TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Phương
Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Y, sinh năm 1988, (có mặt)
HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.
Nơi cư trú: xóm B, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2019, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Y trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 07/3/2013 tại UBND xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, trước đó được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị về làm ăn, chung sống với gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau. Ngày 30/12/2017, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 12/9/2013, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân, thu nhập trung bình 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị Y trình bày là đúng. Nhưng theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Y có quan hệ ngoại tình với người khác và bị đánh ghen, tuy anh khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Y không nghe. Đến ngày 25/12/2017, chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Y trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh làm nghề buôn bán tự do, thu nhập trung bình của anh là 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã L: Chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 07/3/2013, có đăng ký tại UBND xã L. Sau khi kết hôn chị Y về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo dư luận địa phương anh chị nghi ngờ ghen tuông với nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 11/2017, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Y xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có một con Nguyễn Trần Bảo A sinh ngày 12/9/2013, hiện đang ở cùng chị Y. Ly hôn, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không biết. Ngoài ra hiện nay anh T đi làm nghề lao động tự do, công việc không ổn định, ít khi anh T có mặt tại địa phương, bố mẹ anh T đã chết. Từ khi vợ chồng anh T ly thân đến nay anh T ở một mình, nhà anh T thường xuyên đóng cửa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 55, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 12/9/2013, hiện đang ở cùng chị, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị nghi ngờ, ghen tuông với nhau và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Y xin ly hôn, anh T đồng ý là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 12/9/2013, hiện đang ở cùng chị Y. Ly hôn cả hai đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng chị Y và anh T đều có thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi con, nhưng hiện cháu A còn nhỏ, cháu là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện cháu đang học ổn định gần nơi chị Y làm việc. Mặt khác anh T đi làm thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nhà anh hàng ngày thường xuyên đóng cửa. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện ho con nên giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu A. Việc chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện, phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Y, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Bảo A sinh ngày 12/9/2013, hiện đang ở cùng chị, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Hội đồng xét xử nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0001453 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Lãng Công;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ